

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I
MÔN: TOÁN 7
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Định nghĩa lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Viết dạng tổng quát của 5 phép toán về lũy thừa.

Câu 2: Tập hợp $\mathbb{R}$ các số thực. Nêu định nghĩa, tính chất giá trị tuyệt đối của một số thực.

Câu 3: Định nghĩa căn bậc hai số học của một số không âm? Cho ví dụ.

Câu 4: Lấy ví dụ minh họa về làm tròn số đến độ chính xác 50; 5; 0,5; 0,05.

Câu 5: Tỷ lệ thức là gì? Phát biểu tính chất cơ bản của tỷ lệ thức. Viết công thức thể hiện tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.

Câu 6: Thế nào là đại lượng tỷ lệ thuận? Nêu công thức liên hệ? Đại lượng tỷ lệ thuận có tính chất gì?

Câu 7: Đặc điểm nhận biết khối lăng trụ đứng tam giác, tứ giác, hình hộp chữ nhật, hình lập phương và các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích.

Câu 8: Nêu khái niệm, tính chất hai góc đối đỉnh. Thế nào là hai góc kề nhau, kề bù?

Câu 9: Định nghĩa tia phân giác của một góc. Nêu cách vẽ tia phân giác của một góc bằng compa và thước hai lề.

Câu 10: Phát biểu dấu hiệu nhận biết, tính chất hai đường thẳng song song.

Câu 11: Phát biểu nội dung tiên đề O-clit về đường thẳng song song.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A- TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tập hợp các số thực gồm tập hợp các số nào sau đây ?

A. Tập hợp các số hữu tỉ

B. Tập hợp các số hữu tỉ và tập hợp các số vô tỉ

C. Tập hợp các số vô tỉ

D. Tập hợp các số tự nhiên và tập hợp các số vô tỉ

Câu 2. Trong các kết quả sau, kết quả nào đúng?

A. $\sqrt{5} = 2,5$

B. $\sqrt{25} = -5$

C. $\sqrt{3} = 9$

D. $\sqrt{4} = 2$

Câu 3. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

A. Nếu $a \in \mathbb{Z}$ thì $a \in \mathbb{R}$.

B. Nếu $a \in \mathbb{R}$ thì $a \in \mathbb{Z}$.

C. Nếu $a \in \mathbb{R}$ thì $a \in \mathbb{Q}$.

D. Nếu $a \notin \mathbb{Z}$ thì $a \in \mathbb{Q}$.

Câu 4. Khẳng định đúng là

A. $|-3,5| = -3,5$

B. $|-3,5| = 3,5$.

C. $|-3,5| = \pm 3,5$

D. $|-3,5| > 3,5$.

Câu 5. Làm tròn số 21839 đến hàng trăm là

A. 21000;

B. 21800;

C. 21900;

D. 22000

Câu 6. Kết quả của phép chia $\left(\frac{2}{3}\right)^7 : \left(\frac{2}{3}\right)^5$ là:

A. $\frac{2^2}{3}$

B. $\left(\frac{2}{3}\right)^2$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{2}{3^2}$

Câu 7. Chọn câu đúng. Với các điều kiện các phân thức có nghĩa thì

A. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x+y}{a+b}$

B. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x.y}{a.b}$

C. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x+y}{a+b}$

D. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x-y}{a+b}$

Câu 8. Chọn câu sai. Nếu $a.d = b.c$ và $a, b, c, d \neq 0$ thì:

A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$

B. $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$

C. $\frac{a}{b} = \frac{d}{c}$

D. $\frac{d}{c} = \frac{b}{a}$

Câu 9. Đại lượng x tỉ lệ thuận với đại lượng y theo hệ số tỉ lệ $\frac{1}{3}$ khi:

A. $xy = 3$

B. $xy = \frac{1}{3}$

C. $x = 3y$

D. $y = 3x$

Câu 10. Số $\sqrt{5}$ là:

A. Số tự nhiên

B. Số nguyên

C. Số hữu tỉ

D. Số thực

Câu 11. Trong các số sau số nào là số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. 2,3

B. 3,7557

C. -0,25

D. -6,12(63)

Câu 12. Trong các số sau đây, số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:

A. $\frac{20}{3}$

B. $\frac{11}{45}$

C. $\frac{12}{25}$

D. $\frac{33}{99}$

Câu 13. Làm tròn số 4,558 đến chữ số thập phân thứ nhất ta được:

A. 4,5

B. 4,6

C. 4,56

D. 5,0

Câu 14. Tính: $\sqrt{81} =$

A. -9.

B. 81.

C. ± 9 .

D. 9.

Câu 15. Số hữu tỉ x thỏa mãn $x^2 = 225$ là

A. $x = 15$.

B. $x = -15$.

C. $x = 15$ và $x = -15$.

D. $x = 25$.

Câu 16. Cho $\widehat{xOy} = 70^\circ$, Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOt}$ bằng?

A. 35° .

B. 70°

C. 110°

D. 140° .

Câu 17. Cho $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là 2 góc kề bù. Biết $\widehat{xOy} = 35^\circ$, số đo $\widehat{yOz}$ bằng ?

A. 55° .

B. 145° .

C. 35°

D. 180° .

Câu 18. Hai đường thẳng zz' và tt' cắt nhau tại A . Góc đối đỉnh với góc $\widehat{zAt'}$ là:

A. $\widehat{z'At}$

B. $\widehat{z'At'}$.

C. $\widehat{zAt'}$.

D. $\widehat{zAt}$.

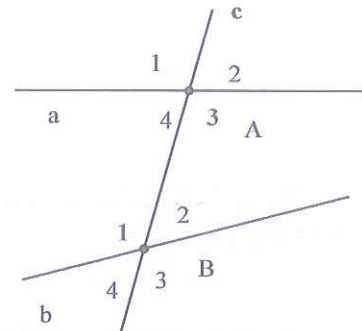
Câu 19: Ở hình vẽ bên $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_1}$ là hai góc ở vị trí nào?

A. So le trong

B. Đồng vị

C. Trong cùng phía

D. So le ngoài



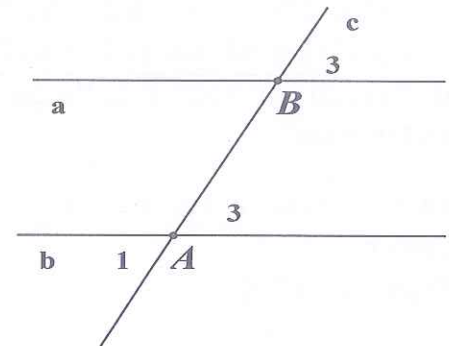
Câu 20: Cho hình vẽ, biết $a \parallel b$, $\widehat{B_3} = 65^\circ$, vậy $\widehat{A_1}$ có số đo là:

A. 65°

B. 115°

C. 180°

D. 130°



B. TỰ LUẬN

* ĐẠI SỐ

Bài 1. Tính hợp lý (nếu có thể):

1) $2\frac{1}{2} + \frac{4}{7} : \left(-\frac{8}{7}\right)$

2) $\left(\frac{5}{8} - \frac{\sqrt{9}}{12}\right) : \frac{3}{4} + \frac{11}{8} : \frac{3}{4}$

3) $\left(\frac{1}{4} - \frac{1}{\sqrt{64}} + 1\right) : \left(\frac{3}{2}\right)^2$

4) $\frac{1}{2} - \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{10}\right)$

5) $\left(\frac{-1}{3}\right)^2 \cdot \sqrt{81} + |-2023|$

6) $16\frac{2}{7} : \left(\frac{-3}{5}\right) + 28\frac{2}{7} : \frac{3}{5}$

7) $15 \cdot \left(-\frac{2}{3}\right)^2 - \left|-\frac{7}{3}\right|$

8) $\sqrt{0,36} \cdot \sqrt{\frac{25}{16}} + \left(-\frac{1}{2}\right)^2$

9) $\sqrt{0,36} \cdot \sqrt{\frac{25}{16}} + \left|-\frac{1}{4}\right|$

10) $\left(2^2 : \frac{4}{3} - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{6}{5} - 17$

11) $\left(0, (3) + \frac{|-2|}{3}\right) : \frac{\sqrt{25}}{4} - (2^3 + 3^2)^0$

12)

$\left(\frac{-3}{2}\right)^2 - \left(0,9 : \frac{3}{10} + \sqrt{225} \cdot \left|\frac{-1}{12}\right|\right)$

Bài 2. Tìm x, biết:

a) $\frac{5}{4}x + 1 = -\frac{1}{2}$

b) $\frac{x}{12} - \frac{5}{6} = \frac{1}{12}$

c) $1\frac{1}{3} : 0,8 = \frac{3}{4}x : (-1,5)$

d) $\frac{3}{4} + \frac{5}{2}x = \frac{7}{2}$

e) $\frac{x-1}{3} = \frac{-1}{2}$

f) $\left|\frac{1}{4} + x\right| - \frac{1}{3} = \frac{2}{5}$

g) $(5x-1)(2x-3)=0$ h) $\left(2x-\frac{1}{5}\right)^2 + \frac{16}{25} = (-2022)^0$ i) $\left(x-\frac{1}{8}\right)^3 = \frac{-8}{125}$

Bài 3. Tìm các số x, y, z , biết:

a) $\frac{x}{3} = \frac{y}{4}$ và $x+y=28$ b) $\frac{x}{7} = \frac{y}{3}$ và $x-24=y$ c) $\frac{x}{5} = \frac{y}{7} = \frac{z}{2}$ và $y-x=48$

d) $\frac{x}{3} = \frac{y}{5} = \frac{z}{7}$ và $2x+3y-z=-14$ e) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{4} = \frac{z}{5}$ và $x+y-z=10$

f) $5x=3y=2z$ và $z-x=36$

Bài 4. Một tam giác có số đo ba góc lần lượt tỉ lệ với 4; 5; 6. Tính số đo các góc của tam giác đó.

Bài 5. Nhân dịp tết trồng cây, ba lớp 7A, 7B, 7C trồng được số cây tỉ lệ với ba số 6; 7; 10. Tính số cây mỗi lớp trồng được, biết số cây của lớp 7C trồng được nhiều hơn số cây của lớp 7B là 18 cây

Bài 6. Ba nhà sản xuất góp vốn theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi nhà sản xuất phải góp bao nhiêu vốn biết rằng tổng số vốn là 210 triệu đồng.

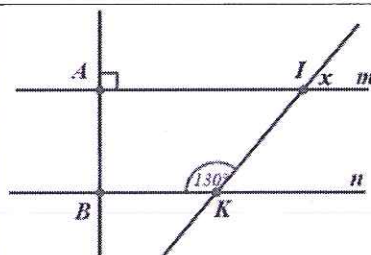
Bài 7. Học sinh của 3 lớp 7A, 7B, 7C cần phải trồng 50 cây xanh. Lớp 7A có 45 học sinh, lớp 7B có 54 học sinh, lớp 7C có 51 học sinh. Hỏi mỗi lớp phải trồng bao nhiêu cây xanh, biết số cây xanh tỉ lệ thuận với số học sinh.

*** HÌNH HỌC**

Bài 8. Cho hình 1, biết $m \parallel n$.

a) Tính $x = ?$

b) Tính góc ABK ?

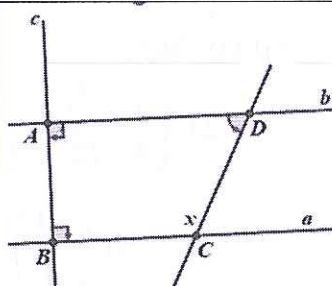


Hình 1

Bài 9. Cho hình 2

a). Đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

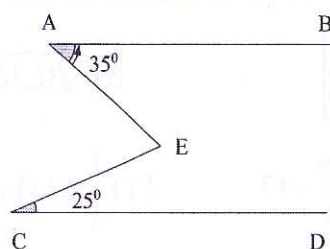
b) Biết $\widehat{ADC} = 60^\circ$. Tính $x = ?$



Hình 2

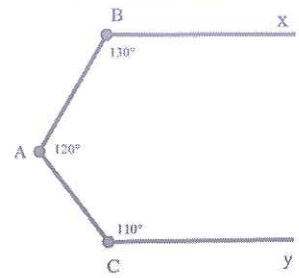
Bài 10. Cho hình 3, Biết $AB \parallel CD$,

$\widehat{BAE} = 100^\circ, \widehat{ECD} = 150^\circ$. Tính số đo $\widehat{AEC}$



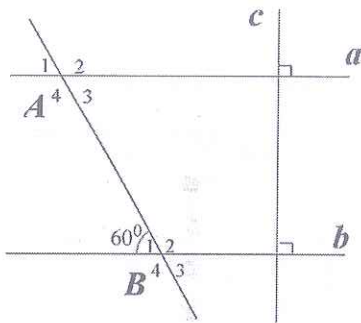
Hình 3

Bài 11. Cho hình 4. Chứng minh: $Bx \parallel Cy$.
 Biết $\widehat{ABx} = 130^\circ, \widehat{BAC} = 120^\circ, \widehat{ACy} = 110^\circ$

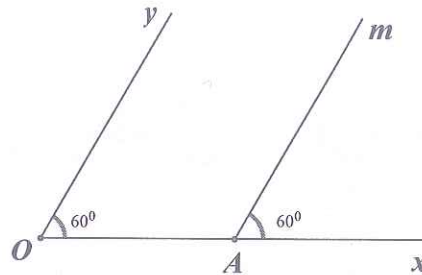


Hình 4

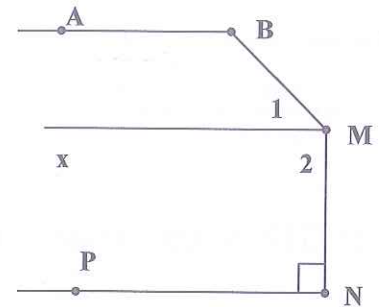
Bài 12. Trong hình 5 có $MN \perp NP$, $\widehat{ABM} = \widehat{BMN} = 135^\circ$. Chứng minh rằng $AB \parallel NP$.



Hình 6



Hình 7



Hình 5

Bài 13. Cho hình 6:

a) Chứng minh $a \parallel b$

b) Tính số đo góc $\widehat{B_2}$ và $\widehat{A_3}$

Bài 14: Cho hình 7 biết $\widehat{xOy} = 60^\circ$; $\widehat{xAm} = 60^\circ$. Kẻ Ot là phân giác $\widehat{xOy}$, An là phân giác $\widehat{xAm}$

a) Chứng minh $Ot \parallel An$.

b) Kẻ $AH \perp Ot$ ($H \in Ot$). Chứng minh AH là phân giác của $\widehat{OAm}$.

Bài 15. Cho $\widehat{xOy} = 60^\circ$. Trên Ox lấy điểm A, trên Oy lấy điểm B sao cho $OA > OB$. Qua A vẽ đường thẳng song song với Oy. Qua B vẽ đường thẳng song song với Ox. Hai đường thẳng này cắt nhau tại C.

a) Tính số đo $\widehat{ACB}$.

b) Kẻ tia phân giác của góc OAC, tia này cắt BC ở D. Tính số đo $\widehat{ADC}$.

c) Kẻ tia phân giác của góc OBC, tia này cắt OA ở E. Chứng minh: $AD \parallel BE$.

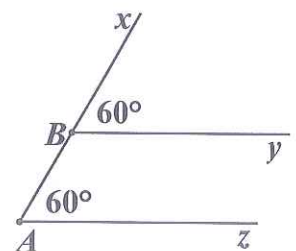
Bài 16. Cho hình vẽ bên. Biết $\widehat{xBy} = 60^\circ, \widehat{BAz} = 60^\circ$

a) Chứng minh rằng By song song với Az?

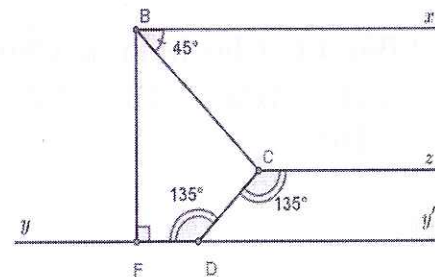
b) Vẽ tia phân giác của $\widehat{xAz}$, tia này cắt tia By tại điểm C.

Tính số đo các góc $\widehat{ABC}, \widehat{ACB}$

c) Vẽ tia phân giác Bm của $\widehat{ABy}$ cắt đoạn thẳng AC tại điểm D. Chứng minh AC vuông góc với BD.



Bài 17. Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{FDC} = 135^\circ$, $\widehat{CBx} = 45^\circ$, $\widehat{DCz} = 135^\circ$, $Dy \parallel Bx$, $Dy \perp BF$ tại điểm F .



- Vẽ hình và chứng minh $Cz \parallel Dy$.
- Chứng minh BC là tia phân giác của $\widehat{FBx}$.
- Kẻ tia Ct là tia phân giác của $\widehat{BCD}$.
Chứng minh $Ct \parallel Dy$

* NÂNG CAO

Bài 18. Cho tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$. Chứng minh rằng ta có các tỉ lệ thức sau (các tỉ lệ thức đều có nghĩa):

$$\text{a) } \frac{a}{a+b} = \frac{c}{c+d} \quad \text{b) } \frac{a-b}{b} = \frac{c-d}{d} \quad \text{c) } \frac{2a+b}{2a-b} = \frac{2c+d}{2c-d} \quad \text{d) } \frac{2a+b}{a-2b} = \frac{2c+d}{c-2d}$$

Bài 19.

a) Tìm GTNN của các biểu thức: $A = |3x+6| - 7$ $E = |x-3| + \frac{7}{8}$

b) Tìm GTLN của biểu thức $C = \frac{2002}{|x|+2003}$.

Bài 20. Chứng minh rằng :

a) $\frac{1}{6} < \frac{1}{5^2} + \frac{1}{6^2} + \frac{1}{7^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < \frac{1}{4}$

b) $\frac{3}{1^2 \cdot 2^2} + \frac{5}{2^2 \cdot 3^2} + \frac{7}{3^2 \cdot 4^2} + \dots + \frac{19}{9^2 \cdot 10^2} < 1$

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Ngô Bích Liên

Ch

Phạm Thị Hải Yến

H

Nguyễn Thị Hương Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

a. Văn bản: Truyện ngắn, thơ

b. Tiếng Việt:

- Mở rộng trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.
- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nói giảm nói tránh, điệp ngữ
- Số từ, phó từ
- Nghĩa của từ
- Dấu câu: Dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép
- Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ

c. Viết:

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.
- Viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu đặc điểm của truyện ngắn (đề tài, chủ đề, nhân vật, ngôi kể..)

Câu 2: Đặc điểm của thể thơ 4 chữ, 5 chữ.

Câu 3: Đặc điểm của tình cảm, cảm xúc, hình ảnh, nhịp trong thơ trữ tình

Câu 4: Cách viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học

Câu 5: Cách viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

Dạng 1: Đọc – hiểu

Đọc văn bản thơ sau:

NƠI TUỔI THƠ EM

Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vàng trắng tròn thế
Lũng lơ khóm tre làng

Có cánh đồng xanh tươi
Áp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha

Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi

Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.

(Nguồn: <https://www.thivien.net/Nguyễn-Lãm-Thắng>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát B. Thơ tự do C. Thơ bốn chữ D. Thơ năm chữ

Câu 2: Bài thơ là lời của ai?

- A. Người mẹ B. Tác giả C. Người cha D. Người con

Câu 3: Việc lặp lại từ “có” 8 lần trong bài thơ thể hiện nghệ thuật:

- A. so sánh B. nhân hoá C. điệp ngữ D. ẩn dụ

Câu 4: Bài thơ sử dụng cách gieo vần gì?

- A. Vần lưng B. Vần liền C. Vần chân D. Vần cách

Câu 5: Chủ đề của bài thơ trên là gì?

- A. Tuổi thơ đẹp, đầy ắp hình ảnh và kỉ niệm gắn liền với quê hương của mỗi con người.

B. Tình yêu quê hương, đất nước

C. Tình cảm gia đình thiêng liêng

D. Kỉ niệm của bạn nhỏ về lời ru.

Câu 6: Phó từ trong hai dòng thơ: “Có lời ru tha thiết / Ngọt ngào mãi vành nôi” là:

- A. có B. tha thiết C. ngọt ngào D. mãi

Câu 7: Từ “tha thiết” trong câu thơ: “Có lời ru tha thiết” **không** được hiểu như thế nào?

A. Sâu sắc, gắn bó

C. Ngọt ngào, êm ả

B. Trầm lắng, nhẹ nhàng

D. Khó hiểu, khó nghe

Câu 8: Nhân vật trữ tình trong bài thơ cho rằng: Tuổi thơ đẹp phải gắn liền với điều gì?

A. Quê hương

B. Con người

C. Đặc sản

D. Kỉ niệm

Câu 9: Qua bài thơ trên, tác giả đã gửi gắm tới người đọc một thông điệp gì? (trình bày thành 1 đoạn văn khoảng 5 câu).

Câu 10: Hãy nêu hai việc em đã làm để thể hiện tình yêu quê hương?

Bài 2. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi

ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi bộ quần áo vừa bản, vừa cũ lại vừa rộng nữa. Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là mới thôi.

- Cháu hát hay quá, một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước. Khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!” Nói xong cụ già lại một mình chậm rãi bước đi. Như vậy, nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không. Cô hỏi mọi người trong công viên về ông cụ:

- Ông cụ bị điếc ấy ư? Ông ấy đã qua đời rồi! - Một người trong công viên nói với cô.

Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.

(Theo Hoàng Phương)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện ngắn

Câu 2: Ngôi kể được sử dụng trong văn bản là ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3
- D. Ngôi thứ ba

Câu 3: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

- A. Thầy giáo
- B. Ông cụ bị điếc
- C. Cô bé mê ca hát
- D. Mọi người trong công viên

Câu 4: Số từ trong câu văn “*Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không*” là

- A. một.
- B. ở.
- C. nhưng.
- D. chỉ.

Câu 5: Lời khen của ông cụ ở công viên có ý nghĩa như thế nào với cô bé mê hát?

- A. Giúp cô bé nín khóc sau chuyện bị loại khỏi dàn đồng ca
- B. Là động lực để cô bé luyện hát trở thành ca sĩ
- C. Là những góp ý về chuyên môn giúp cô bé hát tốt hơn
- D. Giúp cô bé tự tin hơn khi có người nghe mình hát

Câu 6: “Đôi tai đặc biệt” được nhắc đến trong văn bản là đôi tai của

- A. thầy giáo.
- B. cô bé.
- C. ông cụ.
- D. mọi người.

Câu 7: Ý nghĩa của văn bản trên là

- A. cần có ý chí vượt lên hoàn cảnh, biết yêu thương con người.
- B. cần biết mình là ai, không nên cố gắng quá.
- C. cần biết đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài.
- D. cần phấn đấu đến cùng để giành đua với người khác.

Câu 8: Trạng ngữ trong câu: “*Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không*” là

- A. cụm chủ vị. B. cụm danh từ. C. cụm động từ. D. cụm tính từ.

Câu 9: Em hiểu như thế nào về “Đôi tai của tâm hồn”?

Câu 10: Từ văn bản trên, em hãy nêu ý nghĩa của lời khen trong cuộc sống. (Hãy trình bày trong khoảng 3 – 5 câu văn).

Dạng 2. Viết

1. Bằng một đoạn văn ngắn khoảng 6 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về bài thơ “Nơi tuổi thơ em” của Nguyễn Lãm Thắng.
2. Viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.
3. Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý.

BGH



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Trần Phương Thảo

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 5
- Words and phrases related to the topics: Hobbies, Health living, Community activities, Music and arts, Food and drink.

2. Grammar

- Present simple tense, past simple tense
- Simple sentences
- Verbs of liking & disliking
- Comparisons: like, different from, (not) as..... as
- Some, any, a lot of/ lots of to describe quantity

3. Phonetics:

- Pronunciation: / ə / - / ɜ: /, / f / - / v /, / t / - / d / - / ed /, / ʃ / - / ʒ /, / ɒ / - / ɔ: /, / tʃ / - / dʒ /
- Word stress: From Unit 1 to Unit 5

4. Everyday English

- Talking about likes and dislikes
- Giving tips for health problems
- Giving compliments
- Expressing preferences
- Asking and answering about prices

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. tradition B. addition C. suggestion D. attention
Question 2. A. concert B. pork C. perform D. portrait
Question 3. A. usually B. vision C. leisure D. composer

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 4. A. pepper B. sculpture C. control D. pimple
Question 5. A. photography B. puppetry C. ingredient D. condition
Question 6. A. tablespoon B. orphanage C. recipe D. communal

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 7. The Mona Lisa is a _____ painting by Italian artist Leonardo da Vinci.
A. portrait B. flower C. garden D. landscape
Question 8. My brother's taste in art is quite _____ mine.
A. different from B. same as C. different to D. the same
Question 9. There aren't _____ milk cartons left. Can you buy _____?
A. some - some B. any - some C. a lot of - any D. lots of - any
Question 10. The ticket to the show is not _____ I thought at first.
A. different from B. same as C. as expensive as D. expensive than
Question 11. They _____ very well yesterday. They lost the match.
A. hasn't played B. are playing C. didn't play D. will play
Question 12. A group of American students _____ to tutor the children in the village last summer.
A. voluntarily B. volunteered C. volunteering D. voluntary
Question 13. Ann and Jane are talking about the kinds of musical instrument they prefer.
Ann: Which do you _____, the guitar or the violin?
Jane: The violin.
A. prefer better B. interested in more C. like better D. be keen on more than
Question 14. Lisa and Kim are talking about their community activities last summer.
Lisa: "Last summer, we provided food for homeless children in Ha Noi." - Kim: "_____"

A. Thank you.

B. Congratulation!

C. I don't agree with you.

D. Sounds like great work!

Question 15. The soup had a very _____ taste, so don't add more salt.

A. spicy

B. sour

C. bitter

D. salty

Question 16. He _____ as a photographer. He likes _____ photos very much.

A. plays/ drawing

B. writes/ taking

C. works/ taking

D. works/ drawing

Question 17. _____ bottles of water did you bring for the picnic?

A. How much

B. How many

C. Are there

D. Were there

Question 18. He left the band and started his career as a solo _____ a year ago.

A. performer

B. performed

C. performing

D. performance

Read the following announcement and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22.

Tips for visiting a National Museum

- Arrive early to avoid long lines at _____ (19) entrance and have more time to see the exhibits.
- Remember to keep your belongings close and (20) _____ touching items on display.
- Some exhibits may require _____ (21) tickets, so check the museum website for more information.
- Avoid taking photos (22) _____ certain areas and don't use the flash.

Question 19. A. a

B. an

C. the

D. no article

Question 20. A. avoid

B. to avoid

C. avoiding

D. to avoiding

Question 21. A. additional

B. additionally

C. addition

D. add

Question 22. A. on

B. by

C. in

D. beside

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My favourite hobby is dancing. I started dancing when I was 7 years old.

a. Moreover, it also helps me make new friends.

b. Dancing is very beneficial because it improves my health and reduces my stress.

c. I dance almost every day at home and I also go to a dancing club.

A. a - b - c

B. c - b - a

C. b - a - c

D. c - a - b

Question 24. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 23).

A. Dancing has truly made a positive impact on my life.

B. It's also a great way to join in a dancing class

C. In my dancing class, I have great teachers and lots of new friends.

D. Therefore, everyone should try to dance at least 30 minutes a day.

Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The drinking habit

Drinking is a huge part of Vietnamese culture. Vietnam is one of the countries that consume the (25) _____ amount of beer in the world. Vietnamese people like (26) _____ out to drink at coffee shops on weekdays with their friends after work. Some invite their friends to drink at their homes on weekends. In the past, the Vietnamese (27) _____ home-made alcohol. Then, they started to drink beer and wine. In fact, Vietnamese people (28) _____ of drinking alcohol, but they still drink.

Now, more Vietnamese people use (29) _____ to go to cinemas, theaters, or coffee shops to have fun with their friends. Young people are also (30) _____ attending clubs and events to improve their skills, such as communication, presentation and team working skills.

Question 25. A. most high

B. highest

C. lower

D. most low

Question 26. A. going

B. go

C. went

D. gone

Question 27. A. drank

B. drinking

C. drink

D. drunk

Question 28. A. gets the benefit

B. know the damage

C. take advantage

D. can understands

Question 29. A. their spare time

B. their free times

C. an leisure time

D. any good times

Question 30. A. keen in

B. wanting to

C. participate in

D. excited about

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. My father adores doing gardening at the weekend.

- A. My father dislikes gardening at the weekend.
- B. My father never gardens on weekends.
- C. My father is fond of gardening at the weekend.
- D. My father finds gardening so boring.

Question 32. How much are two kilos of oranges?

- A. What are two kilos of oranges cost?
- B. How much are two kilos of oranges cost?
- C. What is the price of two kilos of oranges?
- D. How much is the price of two kilos of oranges?

Question 33. Cindy had a temperature yesterday, but she went to school.

- A. Although Cindy had a temperature yesterday, she went to school.
- B. Cindy had a temperature yesterday because she went to school.
- C. Cindy went to school yesterday, so she had a temperature.
- D. Cindy went to school yesterday, and she had a temperature.

Question 34. Life in the city is busier than life in the countryside

- A. Life in countryside is not as busier as life in city.
- B. Life in countryside is not as peaceful as life in the city.
- C. Life in the countryside is not as busy than life in the city.
- D. Life in the countryside is not as busy as life in the city.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 35. This/ year/ music/ contest / not/ like/ last year's

- A. This year music contest is not like last year's.
- B. This year's music contest was not like last year's.
- C. This year's music contest does not like as last year's.
- D. This year's music contest is not like last year's.

Question 36. You/ should/ eat/more/ fruits/ vegetables/have/good health/.

- A. You should eat more fruits and vegetables have good health.
- B. You should eats more fruits eat and vegetables to have good health.
- C. You should eating more fruits and vegetables to have good health.
- D. You should eat more fruits and vegetables to have good health.

Question 37. How/kilos of rice/ Nick/ want/?

- A. How much kilos of rice does Nick wants?
- B. How much kilos of rice does Nick want?
- C. How many kilos of rice does Nick want?
- D. How many kilos of rice does Nick wants?

Question 38. your children / go / camp / every summer holiday /?

- A. Do your children go camping every summer holiday?
- B. Does your children go camping every summer holiday?
- C. Are your children goes camping in every summer holiday?
- D. Will your children go camping next summer holiday?

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the sign say?



- A. You must not use a mobile phone here
- B. You must not use a camera here.
- C. If you eat or drink this it will kill you
- D. You must wash your hands.

Question 40. What does the notice say?



- A. You must get a license to catch fish here.
- B. You are not allowed to fish here.
- C. You can only catch certain types of fish.
- D. You can only catch fish during specific hours.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Emily loves going to the performance at the local theater. Tonight, she is watching a special show. The show is about puppetry, and she has never seen one before. As the lights grow dim, Emily gets excited. The puppets start to move and dance on the stage. They tell stories and make everyone laugh. The characters seem so real, and Emily feels like she is in a different world. The way the puppeteers **control** the puppets is amazing. The performance is full of colors, sounds, and light. Emily watches the puppetry art with wide eyes. She claps loudly when the show ends. After the show, Emily talks to her friends about what they liked the most. They **agree** that puppetry is a wonderful form of art. This special evening makes Emily want to learn more about music and arts. She hopes to see more performance shows like this in the future.

Question 41. What is the main idea of the reading passage?

- A. The puppetry show fails to entertain the audience, and Emily leaves early.
- B. Emily enjoys her first puppetry show, which inspires her to explore more about the arts.
- C. Emily spends the evening performing on stage as a puppeteer in a local theater.
- D. Emily is disappointed by the puppetry performance and decides she doesn't enjoy theater.

Question 42. How did Emily feel about the puppet performance?

- A. She found it boring and uninteresting.
- B. She was impressed by the skill of the puppeteers.
- C. She was confused and didn't understand what was happening.
- D. She was excited and engaged throughout the performance.

Question 43. The word "**control**" in the text is CLOSEST in meaning to ____.

- A. destroy
- B. harm
- C. operate
- D. make

Question 44. Why did Emily decide to attend the puppet performance?

- A. It was a school assignment.
- B. Her friends invited her to go.
- C. She had seen similar performances before.
- D. She was curious to experience a new art form.

Question 45. The word "**agree**" in the text is OPPOSITE in meaning to ____.

- A. participate
- B. disagree
- C. want
- D. join

Question 46. Which of the following is NOT mentioned in the text?

- A. The performance is full of colors, sounds, and light
- B. The stories are funny
- C. The puppeteers are beautiful
- D. The characters seem so real

Find the phrases or sentences that have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks. blanks from 47 to 50.

Many people do community service to make their town a better place, (47) _____, such as cleaning parks, visiting the elderly, or planting trees. (48) _____. You can also help at a food bank, which gives food to people who need it. (49) _____. Community service is good for everyone, so when you help others, you also feel good. In addition, volunteering allows you to learn new skills that could be useful in the future. By working together, (50) _____.

- A. people can build a stronger, more connected community
- B. and you can help in many ways
- C. Picking up trash not only makes the area look nice but also helps the environment
- D. When you visit elderly people in homes and talk to them, it can make them happy

Question 47. _____. **Question 48.** _____. **Question 49.** _____. **Question 50.** _____.

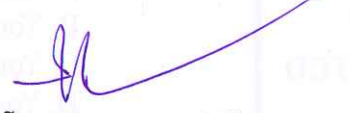
PART III: SPEAKING

1. Talk about a popular food or drink in your area.
2. Talk about how to deal with some health problems.
3. Talking about some types of music you like

BCH DUYỆT

 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGỌC LÂM
 ★ Ngô Thị Bích Liên

TTCM


 Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Khái niệm nguyên tử, mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr?

Câu 2: Nêu cấu tạo nguyên tử, khối lượng nguyên tử?

Câu 3: Khái niệm nguyên tố hóa học? Tên gọi và kí hiệu của nguyên tố hóa học (20 nguyên tố đầu)

Câu 4: Nêu các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Mô tả cấu tạo bảng tuần hoàn

Câu 5: Tốc độ chuyển động

Câu 6: Sóng âm, độ to, độ cao của âm, phản xạ âm, chống ô nhiễm tiếng ồn.

Câu 7: Thí nghiệm chứng minh quang hợp ở thực vật

Câu 8: Hô hấp tế bào: khái niệm, vai trò, yếu tố ảnh hưởng, thực hành hô hấp ở thực vật.

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tên gọi theo IUPAC của dãy các nguyên tố ứng với kí hiệu hóa học sau: O, Na, P, Be, Cl là

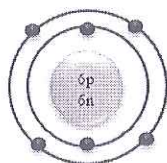
A. Oxygen, sodium, phosphorus, beryllium, calcium.

B. Oxygen, potassium, phosphorus, beryllium, chlorine.

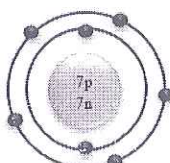
C. Oxygen, sodium, phosphorus, beryllium, chlorine.

D. Oxygen, potassium, phosphorus, beryllium, chlorine.

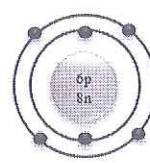
Câu 2: Cho mô hình cấu tạo của các nguyên tử X, Y, Z như sau:



X



Y



Z

Những nguyên tử nào cùng thuộc cùng một nguyên tố hóa học?

A. X, Y, Z.

B. X, Y.

C. X, Z.

D. Y, Z.

Câu 3: Cách viết nào dưới đây biểu diễn có 5 nguyên tử Iron (sắt)?

A. Fe₅.

B. 5Fe.

C. Fe⁵.

D. 5FE.

Câu 4: Khi bác bảo vệ gõ trống, tai ta nghe thấy tiếng trống. Vật nào đã phát ra âm đó?

A. Tay bác bảo vệ gõ trống.

B. Dùi trống.

C. Mặt trống.

D. Không khí xung quanh trống.

Câu 5: Tần số dao động càng cao thì

A. âm nghe càng trầm

B. âm nghe càng to

C. âm nghe càng vang xa

D. âm nghe càng bổng.

Câu 6: Biên độ dao động là

A. số dao động trong một giây.

B. độ lệch so với vị trí ban đầu của vật trong một giây.

- C. độ lệch lớn nhất so với vị trí cân bằng khi vật dao động.
D. khoảng cách lớn nhất giữa hai vị trí mà vật dao động thực hiện được.

Câu 7: Biện pháp nào sau đây **không** chống được ô nhiễm tiếng ồn?

- A. Trồng nhiều cây xanh dọc hai bên đường trong khu đô thị.
B. Cấm bóp còi to tại những khu vực cần yên tĩnh như bệnh viện, trường học.
C. Sử dụng các thiết bị bảo hộ như nút tai, mũ bảo hiểm, chụp tai...
D. Hạn chế sử dụng đèn quảng cáo, đèn chiếu sáng trên đường phố giờ cao điểm.

Câu 8: Yếu tố khí carbon dioxide ảnh hưởng như thế nào đến quang hợp của cây xanh?

- A. Hiệu quả quang hợp tăng khi nồng độ khí cacbon dioxide tăng và ngược lại.
B. Hiệu quả quang hợp giảm khi nồng độ khí cacbon dioxide tăng và ngược lại.
C. Khi nồng độ khí carbon dioxide quá cao thì hiệu quả quang hợp càng tăng.
D. Khi nồng độ khí carbon dioxide quá thấp thì hiệu quả quang hợp càng tăng.

Câu 9: Vai trò của hô hấp tế bào là

- A. cung cấp khí Oxygen cho hoạt động sống của sinh vật.
B. cung cấp khí Carbon dioxide cho hoạt động sống của sinh vật.
C. cung cấp khí năng lượng cho hoạt động sống của sinh vật.
D. cung cấp khí nước và nhiệt cho hoạt động sống của sinh vật.

Câu 10: Vì sao khi trời lạnh chúng ta thường nhanh đói hơn khi trời ấm?

- A. Hô hấp tế bào hoạt động mạnh để tăng nhiệt độ cho cơ thể nên cơ thể đòi hỏi thêm glucose từ thức ăn.
B. Khi trời lạnh, hệ tiêu hóa hoạt động mạnh hơn nên cơ thể nhanh đói.
C. Khi trời lạnh, tốc độ của quá trình hô hấp tế bào diễn ra chậm hơn nên cơ thể nhanh đói hơn.
D. Khi trời ấm, cơ thể không cần nhiều năng lượng để hoạt động.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Bảng tuần các nguyên tố (SGK tr25 – Kết nối tri thức với cuộc sống) được sắp xếp theo một trật tự khoa học, giúp ta nhận ra những đặc điểm chung về cấu tạo cũng như tính chất của các nguyên tố.

- a. Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều tăng dần của khối lượng hạt nhân nguyên tử.
b. Trong bảng tuần hoàn có 8 nhóm A và 8 nhóm B.
c. Số hiệu nguyên tử cho biết số proton trong hạt nhân của nguyên tử nguyên tố đó.
d. Nguyên tố lithium ($Z=3$) và carbon ($Z=6$) được xếp cùng một hàng vì cùng có 2 lớp electron.

Câu 2: Âm phản xạ là âm được dội lại khi gặp một mặt chắn.

- a. Tiếng vang là âm phản xạ đến sau âm trực tiếp lớn hơn $1/15$ giây.
b. Khi nói to trong hang động, ta thường nghe thấy tiếng vang rõ rệt.
c. Các rạp chiếu phim thường được thiết kế để giảm thiểu tiếng ồn bên ngoài bằng cách sử dụng các vật liệu hấp thụ âm tốt.
d. Một người đứng ở gần vách núi đá và gọi to hướng về phía núi thì thấy khoảng thời gian từ lúc gọi đến lúc nghe được tiếng vọng lại là 4 s. Biết tốc độ truyền âm thanh trong không khí là 340 m/s. Khoảng cách từ người đó đến vách núi là 680 m.

Câu 3: Hô hấp tế bào là quá trình phân giải các chất hữu cơ.

- a. Hô hấp tế bào xảy ra ở ti thể
b. Năng lượng từ Mặt Trời được sử dụng trong quá trình quang hợp và được lưu trữ trong các liên kết của các phân tử glucose. Trong quá trình hô hấp tế bào ở thực vật, năng lượng này được biến đổi thành các phân tử ATP. Các phân tử ATP này là nguồn năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào.
c. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là tăng cường độ hô hấp tế bào.

d. Một vận động viên đã quen với cường độ luyện tập cao, dù đang chạy hay ngồi yên thì cường độ hô hấp tế cũng không đổi.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1:

- a. Hiện nay có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?
- b. Các kim loại kiềm thổ trong nhóm IIA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?
- c. Nguyên tử nguyên tố Y có 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron. Nguyên tố Y có số hiệu nguyên tử bao nhiêu trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.
- d. Nguyên tử helium có 2 proton, 2 electron, 2 neutron. Khối lượng của nguyên tử helium bằng bao nhiêu amu?

Câu 2: Để đảm bảo an toàn giao thông cần tuân thủ các quy định về tốc độ giới hạn.

- a. Trong thí nghiệm đo tốc độ bằng đồng hồ đo thời gian hiện số dùng cổng quang điện thì ta cần sử dụng bao nhiêu cổng quang điện?
- b. Camera của thiết bị bắn tốc độ ghi và tính được thời gian ô tô chạy từ vạch mốc 1 sang vạch mốc 2 cách nhau 5 m là 0,25 s. Tốc độ của ô tô là bao nhiêu m/s?
- c. Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng ít nhất bạn phải giữ khoảng cách “3 giây” an toàn với xe trước nếu bạn chạy tốc độ cao. Khoảng cách “3 giây” được hiểu là khoảng cách giữa hai xe đi với cùng tốc độ trên cùng một con đường mà xe đi sau mất 3 giây để đến vị trí xe trước vừa đi qua. Để đảm bảo an toàn, nếu một xe ô tô đi với tốc độ 60 km/h thì phải cách xe đi trước một khoảng là bao nhiêu mét?
- d. Trên quãng đường AB có đặt một thiết bị bắn tốc độ, hai vạch mốc cách nhau 8 m, tốc độ giới hạn là 45 km/h. Khoảng thời gian phương tiện giao thông đi giữa hai vạch mốc là phải lớn hơn bao nhiêu giây để không vượt quá tốc độ cho phép?

Câu 3.

- a. Cho các chất sau: Oxygen, nước, carbon dioxide, chất hữu cơ. Có bao nhiêu chất là nguyên liệu của quá trình hô hấp tế bào?
- b. Trong các yếu tố: ánh sáng, nhiệt độ, hàm lượng nước, nồng độ khí Oxygen, nồng độ khí Carbondioxide; có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hô hấp tế bào?
- c. Sắp xếp các bước sau đây theo đúng trình tự thí nghiệm chứng minh quang hợp giải phóng oxygen.

(1) Đặt một cốc ở chỗ tối hoặc bọc bằng giấy đen, cốc còn lại để ra chỗ nắng.

(2) Lấy 2 cành rong đuôi chó cho vào 2 ống nghiệm đã đổ đầy nước rồi úp vào 2 cốc nước đầy sao cho bọt khí không lọt vào.

(3) Theo dõi khoảng 6 giờ, nhẹ nhàng rút 2 cành rong ra, bịt kín ống nghiệm và lấy ống nghiệm ra khỏi 2 cốc rồi lật ngược lại.

(4) Đưa que đóm còn tàn đỏ vào miệng ống nghiệm.

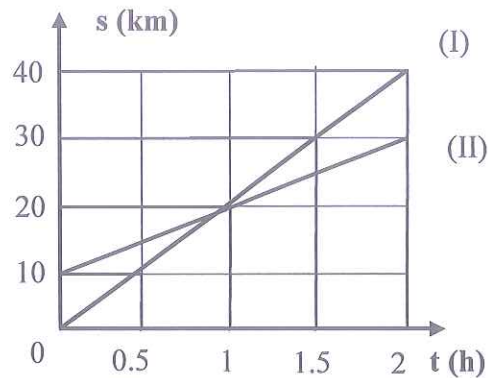
d. Cho các loại nông sản sau: rau muống, cà chua, hạt lạc, hạt lúa, khoai tây, dưa hấu, nấm kim châm. Có bao nhiêu loại nên bảo quản bằng phương pháp phơi hoặc sấy khô?

II. Tự luận:

Câu 1: Nguyên tử của nguyên tố A có số hiệu nguyên tử $Z=12$. Dựa theo mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr, hãy vẽ mô hình nguyên tử của nguyên tố A và cho biết A có bao nhiêu lớp electron, bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng? Từ đó cho biết vị trí của A trong bảng tuần hoàn (số hiệu nguyên tử, số thứ tự chu kì, số thứ tự nhóm)?

Câu 2: Nguyên tử của nguyên tố B có vị trí trong bảng tuần hoàn: ô thứ 16, chu kì 3, nhóm VIA. Hãy xác định số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng và số hiệu nguyên tử của nguyên tố B?

Câu 3: Cho đồ thị (I) và (II) trên hình bên biểu diễn chuyển động thẳng đều của xe máy và xe đạp theo cùng một chiều. Căn cứ vào đồ thị, hãy cho biết:



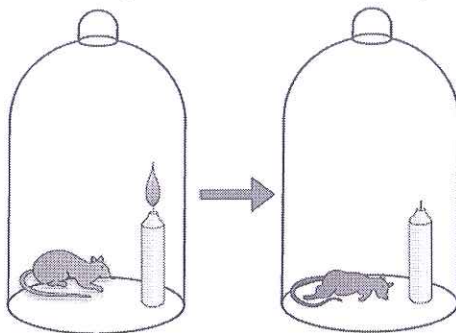
- a) Xe máy và xe đạp có khởi hành cùng một lúc và tại cùng một nơi không?
b) Tốc độ của mỗi xe.

c) Xác định vị trí gặp nhau của hai xe và quãng đường mỗi xe đi được đến khi gặp nhau.

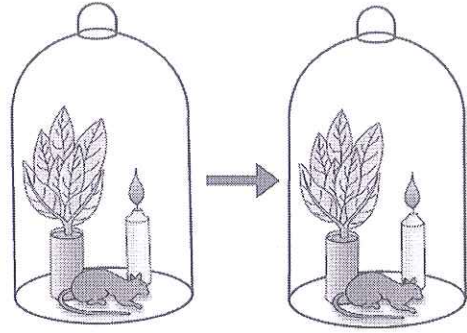
Bài 4: Một ô tô sau khi đi được 160 km với tốc độ 80 km/h thì dừng lại để nghỉ ngơi trong 30 min, sau đó đi tiếp 60 km với tốc độ 40 km/h.

- a. Hãy vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của ô tô.
b. Tính tốc độ trung bình của ô tô trên cả hành trình.

Câu 5: Quan sát hình bên dưới, trả lời câu hỏi và yêu cầu sau:



Hình A



Hình B

- a. Mô tả hiện tượng quan sát được ở mỗi hình A, B. Giải thích các hiện tượng đó.
b. Theo em, thí nghiệm trên chứng minh vai trò gì của thực vật?

Câu 6:

- a. Viết phương trình dạng chữ của quá trình quang hợp ở thực vật và hô hấp tế bào.
b. Giải thích các hiện tượng sau:
- Trong nhiều siêu thị, rau tươi được đóng gói tổng túi nilong có đục lỗ và để trong ngăn mát, trong khi khoai tây, cà rốt lại không cần bảo quản như vậy?
- Vì sao khi đói, cơ thể người thường cử động chậm chạp và không muốn hoạt động?



BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Phạm Huyền Trang

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Tổ Khoa học Xã Hội

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
Môn: Lịch sử và Địa lí 7

A/ phần Lịch sử

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 14
2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Trình bày quá trình hình thành và thành tựu văn hóa của vương quốc Lào?

Câu 2. Trình bày quá trình hình thành và thành tựu văn hóa của vương quốc Campuchia?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Chủ nhân sinh sống đầu tiên ở Lào là tộc người nào?

- A. Lào Lùm. B. Lào Thong. C. Khơ-me. D. Thái.

Câu 2. Đây là tên gọi của vương quốc Lào thời phong kiến?

- A. Chân Lạp. B. Miến Điện. C. Lan Xang. D. Mã Lai.

Câu 3. Người đã tập hợp và thống nhất các mường Lào, lập ra nhà nước Lan Xang là

- A. Pha Luông. B. Ong Kẹo. C. Pu-côm-bô. D. Pha Ngừm.

Câu 4. Về đối ngoại, Vương quốc lan Xang luôn

- A. giữ quan hệ hoà hiếu với các quốc gia láng giềng.
B. gây chiến tranh, xâm lấn lãnh thổ của Đại Việt.
C. gây chiến tranh xâm lược với các nước láng giềng.
D. thần phục và cống nạp sản vật quý cho Miến Điện.

Câu 5. So với các nước Đông Nam Á khác, điều kiện địa lí của Lào có điểm gì khác biệt?

- A. Đất nước có nhiều đồi núi.
B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Đồng bằng nhỏ hẹp, đất cằn cỗi.
D. Không tiếp giáp với biển.

Câu 6. Đây là công trình kiến trúc Phật giáo biểu tượng của Lào, được công nhận là Di sản văn hoá thế giới vào năm 1992?

- A. Chùa Vàng.
B. Thạt Luổng.
C. Chùa hang A-gian-ta.
D. Đền Ăng-co-vát.

Câu 7. Đỉnh tháp Thạt Luổng có thiết kế mô phỏng hình ảnh một loại quả mang đặc trưng kiến trúc Lào, đó là

- A. quả mướp.
B. quả chuối.
C. quả bầu.
D. quả táo.

Câu 8. Chữ viết của Lào dựa trên cơ sở những nét cong của chữ viết nước nào?

- A. Cam-pu-chia và Việt Nam

- B. Thái Lan và Mi-an-ma
- C. Ấn Độ và Trung Quốc
- D. Cam-pu-chia và Mi-an-ma.

Câu 9. Ý nào *không* phản ánh đúng sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời kì Ang-co?

- A. Vương triều tăng cường củng cố quyền lực.
- B. Nhà vua quan tâm đến đời sống nhân dân, thực hiện nhiều hoạt động công ích như lập cơ sở khám, chữa bệnh; mở đường giao thông;...
- C. Nhiều hồ, kênh mương được xây dựng tạo cơ sở cho nông nghiệp phát triển
- D. Người Khơ-me đã giành chiến thắng trước sự tấn công của người Thái vào thế kỉ XV.

Câu 10. Từ thế kỉ XV, tôn giáo nào trở thành quốc giáo ở Campuchia?

- A. Ki-tô giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Hin-đu giáo.
- D. Hồi giáo.

Câu 11. Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Campuchia thời phong kiến là

- A. Sử thi Ra-ma-ya-na.
- B. Sử thi Đăm-săn.
- C. Sử thi Riêm Kê.
- D. Sử thi Ra-ma Kiên.

Câu 12. Thời kì phát triển huy hoàng của Vương quốc Cam-pu-chia là thời kì nào?

- A. Thời kì huy hoàng.
- B. Thời kì Chân Lạp.
- C. Thời kì hoàng kim.
- D. Thời kì Ăng-co.

Câu 13. Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của cư dân Campuchia thời phong kiến là

- A. Đền Ăng-co Vát.
- B. Thạt Luồng.
- C. Thánh địa Mỹ Sơn.
- D. Đại bảo tháp San-chi.

Câu 14. Cam-pu-chia sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở nào?

- A. Chữ quốc ngữ của Việt Nam
- B. Chữ tượng hình của Trung Quốc
- C. Chữ viết của Mi-an-ma
- D. Chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 15. Nét nổi bật nhất của văn hoá Lào và văn hoá Cam-pu-chia là

- A. Chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ.
- B. Có hệ thống chữ viết riêng.
- C. Biết tiếp thu sáng tạo những thành tựu văn hoá từ bên ngoài, kết hợp với nét đặc sắc truyền thống văn hoá bản địa để xây dựng nên văn hoá riêng rất đặc sắc..
- D. Có nhiều công trình kiến trúc đền, tháp nổi tiếng.

Bài tập 2. Bài tập đúng/sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về sự hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia:

- a) Vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ vào năm 802 và đặt tên nước là Cam-pu-chia.
- b) Thời kỳ Ăng-co kéo dài từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XV.
- c) Vương quốc Cam-pu-chia bị suy yếu từ thế kỷ XV và phải chuyển kinh đô về phía Nam Biển Hồ.
- d) Năm 802, Cam-pu-chia trở thành trung tâm văn hóa lớn của Trung Quốc.

B/Phần Địa lí

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 07 đến hết tuần 14.

- Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực châu Á

- Đặc điểm tự nhiên châu Phi

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 3. Trình bày đặc điểm địa hình và khoáng sản của châu Phi?

Câu 4. Trình bày đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

*** Phân môn Địa Lí**

Câu 16. Với diện tích là 30,3 triệu km^2 , châu Phi là châu lục

- A. lớn thứ hai thế giới.
- B. lớn thứ ba thế giới.
- C. lớn nhất thế giới
- D. nhỏ nhất thế giới.

Câu 17. Khu vực nào của châu Á không giáp đại dương?

- A. Bắc Á.
- B. Trung Á.
- C. Nam Á.
- D. Đông Nam Á

Câu 18. Xích đạo chạy qua khu vực nào của châu Phi?

- A. Lãnh thổ phía bắc.
- B. Lãnh thổ phía Nam
- C. Gần chính giữa châu Phi.
- D. Gần cực Nam châu Phi

Câu 19. Đường bờ biển của châu Phi có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Bị chia cắt mạnh, nhiều cửa sông, vịnh kín.
- B. Ít bị chia cắt, ít bán đảo và vịnh lớn.
- C. Bị chia cắt mạnh, nhiều vịnh và bán đảo.
- D. Ít bị chia cắt, ít cửa sông, nhiều bán đảo lớn.

Câu 20. Phần hải đảo của khu vực Đông Nam Á có dạng địa hình nào là chủ yếu?

- A. Đồng bằng
- B. Cao nguyên
- C. Bồn địa
- D. Đồi núi

Câu 21. Sơn nguyên Đê-can thuộc khu vực nào của châu Á?

- A. Bắc Á.
- B. Trung Á.
- C. Nam Á.
- D. Đông Nam Á

Câu 22. Đường Xích Đạo đi qua chính giữa bồn địa nào của châu Phi?

- A. Sát.
- B. Ca-la-ha-ri.
- C. Công-gô.
- D. Nin Thượng

Câu 23. Hoang mạc nào phân bố ở bắc Phi?

- A. Ca-la-ha-ri
- B. Xa-ha-ra
- C. Na-mip
- D. Gô bi.

Câu 24. Vấn đề môi trường được các nước châu Phi quan tâm hàng đầu là

- A. lũ quét, sạt lở và mất lớp phủ thực vật.

- B. khô hạn và hoang mạc hóa.
C. nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.
D. phèn hóa, mặn hóa ven biển.

Câu 25. Dãy Hi-ma-lay-a ở Nam Á chạy theo hướng nào?

- A. Hướng Bắc Nam
B. Hướng Tây Đông
C. Tây Bắc - Đông Nam
D. Tây Nam- Đông Bắc

Câu 26. Cuộc sống của người dân châu Phi ngày càng được cải thiện nhờ vào

- A. khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn.
B. các chương trình hỗ trợ lương thực, y tế, giáo dục.
C. sự phát triển nhanh chóng của internet và công nghệ.
D. giải quyết được các xung đột nội bộ, ổn định chính trị

Câu 27. Đồng bằng Tây Xi-bia thuộc khu vực nào của Châu Á?

- A. Bắc Á. B. Trung Á. C. Tây Nam Á. D. Nam Á.

Câu 28. Sông Ô-bi ở Bắc Á chảy theo hướng nào?

- A. Từ Bắc xuống Nam
B. Từ Nam lên Bắc
C. Tây Bắc - Đông Nam
D. Từ Tây sang Đông

Câu 29. Khoáng sản nào có trữ lượng lớn nhất ở Tây Á?

- A. Sắt B. Crôm C. Khí đốt D. Dầu mỏ

Câu 30. Sông nào lớn nhất khu vực Đông nam Á?

- A. Sông Hồng B. Sông Mê Công C. Sông I-ra-oa-đi D. Sông Mê Nam

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Đọc đoạn thông tin sau đây

“...Châu Phi có nguồn tài nguyên khoáng sản vô cùng phong phú, bao gồm nhiều trữ lượng lớn hàng đầu thế giới về nhiên liệu hoá thạch, quặng kim loại, đá quý và kim loại quý. Sự giàu có này còn đi kèm với sự đa dạng sinh học rất lớn, từ rừng mưa xích đạo rậm rạp ở Trung Phi đến các quần thể động vật hoang dã nổi tiếng ở Đông Phi và Nam Phi...”

(Nguồn: <https://www.britannica.com/>)

- a) Châu Phi có tài nguyên khoáng sản phong phú.
b) Thiên nhiên châu Phi rất đơn điệu, cảnh quan nghèo nàn.
c) Châu Phi có trữ lượng nhiên liệu hóa thạch, quặng kim loại hàng đầu thế giới nhưng những kim loại quý (kim cương) lại rất hiếm
d) Khai thác khoáng sản hợp lý sẽ giúp các nước châu Phi tăng thu nhập và cải thiện đời sống.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Thiết bị vào - ra
- Bài 2: Phần mềm máy tính
- Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính
- Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet
- Bài 5: Ứng xử trên mạng
- Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính
- Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thông tin có nội dung xấu là gì?

Câu 2: Một số tác hại ảnh hưởng tới người nghiện Internet?

Câu 3: Nêu chức năng chính của phần mềm bảng tính?

Câu 4: Nêu các bước nhập dữ liệu, chỉnh sửa dữ liệu, định dạng dữ liệu trên phần mềm bảng tính.

Câu 5: Nêu các kiểu dữ liệu có trong phần mềm bảng tính.

Câu 6: Nêu một số việc nên làm khi sử dụng máy tính.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là:

- A. Máy vẽ đồ thị. B. Bàn phím. C. Màn in D. Máy quét.

Câu 2: Hệ điều hành nào sau đây dành cho điện thoại thông minh?

- A. iOS. B. Android. C. Windows Phone. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 3: Ưu điểm của thẻ nhớ, USB khi lưu giữ dữ liệu là:

- A. Dễ bị thất lạc. B. Nhỏ gọn, tiện sử dụng, khá bền.
C. Dễ lây lan virus. D. Khó bị nhiễm virus.

Câu 4: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè. B. Học hỏi kiến thức.
C. Bình luận xấu về người khác. D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 5: Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó. B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.
C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn. D. Đe dọa người bắt nạt mình.

Câu 6: Ổ N10 là giao của hàng nào và cột nào?

- A. Hàng N, cột 10. B. Cột N10. C. Hàng 10, cột N. D. Hàng N10.

Câu 7: Khi trò chuyện trên mạng em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam
B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng
C. Khi nói chuyện với bất kì ai
D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân, ...

Câu 8: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

A. Linux. B. Windows. C. Mac OS. D. Google Chrome.

Câu 9: Một vùng dữ liệu trên bảng tính bao gồm m hàng và n cột sẽ có bao nhiêu ô dữ liệu?

A. $m + n$ B. $2 \times (m + n)$ C. $m \times n$ D. 2

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Máy Scan là thiết bị ra.
- B. Thiết bị vào được dùng để nhập thông tin vào máy tính.
- C. Thiết bị vào dùng để xuất thông tin từ máy tính ra để con người nhận biết được.
- D. Loa máy tính là thiết bị vào.

Câu 11: Mệnh đề nào dưới đây mô tả đúng nhất nhận định: Việc đưa công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.

- A. Công thức có thể sao chép đến bất kì chỗ nào trong bảng tính.
- B. Công thức luôn bảo toàn và giữ nguyên quan hệ tương đối giữa địa chỉ ô chứa công thức và các địa chỉ có trong công thức.
- C. Giá trị công thức luôn tự động được tính lại sau mỗi 10 giây.
- D. Giá trị công thức sẽ được tự động tính lại mỗi khi các ô dữ liệu có trong công thức thay đổi và công thức luôn bảo toàn, giữ nguyên quan hệ tương đối giữa địa chỉ ô chứa công thức và các địa chỉ có trong công thức.

Câu 12: Muốn nhập công thức trực tiếp vào ô tính thì đầu tiên em cần?

- A. Gõ dấu =
- B. Gõ biểu thức
- C. Nhấn Enter
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 13: Trong các công thức dưới đây công thức viết đúng trong Excel là?

- A. $=(5^2+10)*5$
- B. $=(25 - 10):3*7$
- C. $=22 + 16:3$
- D. $=(13+2^3)/3 \times 5$

Câu 14: Để tính trung bình của 2 số 7 và 9 thì công thức nào dưới đây là đúng?

- A. $=7+9:2$
- B. $=(7+9):2$
- C. $=7+9/2$
- D. $=(7+9)/2$

Câu 15: Nếu nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay
- B. Không chấp nhận kết bạn và không Trả lời tin nhắn
- C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn
- D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Hãy đánh dấu đúng, sai vào ô tương ứng với từng phát biểu dưới đây.

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Dữ liệu trong ô tính có thể thuộc kiểu văn bản, số, ngày tháng và công thức		
2	Khi sao chép một ô có công thức chứa địa chỉ, các địa chỉ không được điều chỉnh để giữ nguyên vị trí tương đối giữa ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức.		
3	Tệp có phần mở rộng .exe là tệp chương trình máy tính		
4	Ổ cứng ngoài có dung lượng lớn và khó sử dụng		



BGH duyệt

★ Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026**

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14.

- Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XI đến XVI.
- Di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.
- Ứng xử văn minh nơi công cộng.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Trình bày về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Kinh thành Đông Kinh thời Lê và Kinh thành Thăng Long thời Lý – Trần?
- Nêu các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.
- Trình bày ý nghĩa và biện pháp bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể.
- Nêu được quy tắc ứng xử chung nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Trình bày được một số biện pháp thực hiện quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng của thành phố.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Thời Lê sơ, kinh đô Thăng Long có bao nhiêu phố phường?

- A. 36. B. 63. C. 16. D. 61.

Câu 2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La (Hà Nội) vào khoảng thời gian nào?

- A. Năm 1010. B. Năm 1400. C. Năm 1407. D. năm 1771

Câu 3. Khoa thi Hội đầu tiên được nhà Lê sơ tổ chức ở Kinh thành vào năm bao nhiêu?

- A. Năm 1400. B. Năm 1442. C. Năm 1010. D. Năm 1430.

Câu 4. Năm 1430, kinh thành Thăng Long được đổi tên là gì?

- A. Đông Kinh. B. Đông Đô. C. Trung Kinh. D. Đại La.

Câu 5. Nếu phát hiện trong vườn nhà có vật cổ không rõ nguồn gốc từ đâu bạn sẽ làm gì?

- A. Báo cho chính quyền địa phương. B. Mang đi bán.
C. Lờ đi coi như không biết. D. Giấu không cho ai biết.

Câu 6. Những sản phẩm tinh thần có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác được gọi là gì?

- A. Di sản. B. Di sản văn hóa.
C. Di sản văn hóa vật thể. D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 7. Di sản nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Thành cổ Quảng Trị. B. Ngã ba Đồng Lộc.
C. Hoàng Thành Thăng Long. D. Ca trù.

Câu 8. Hành vi nào dưới đây phù hợp với việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa?

- A. Anh A có hành vi vứt rác tại khu di tích đền thờ.
B. Anh B tham gia lớp học để rèn luyện hát ca trù.
C. Chị C không nghe nhạc quan họ vì cho rằng cổ hủ.
D. Anh D phát tán thông tin sai lệch về di sản văn hóa quê mình.

Câu 9. Sau khi học xong cao đẳng, anh T có ý định về quê phát triển nghề truyền thống dệt vải của quê hương, biết chuyện ông M và bà N là bố mẹ của T đã ra sức ngăn cản và khuyên T nên học lên để làm kinh doanh, không theo nghề truyền thống vì thu nhập thấp. Chị gái của anh T là P không đồng ý với bố mẹ và khuyên em trai nên về tiếp tục phát triển nghề truyền thống của quê hương. trong trường hợp này, chủ thể nào dưới đây có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

- A. Anh T. B. Chị P. C. Anh T và chị P. D. Ông M và bà N.

Câu 10. Múa rối nước – làng Đào Thục nằm tại khu vực nào Hà Nội?

- A. Xã Thụy Lâm – Đông Anh. B. Xã Bát Tràng – Gia Lâm.
C. Xã Đông Hội – Đông Anh. D. Xã Bắc Phú – Sóc Sơn.

Câu 11. Học sinh có trách nhiệm gì trong việc bảo tồn di sản văn hóa?

- A. Chỉ bảo vệ di tích lịch sử – văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng.
B. Học sinh không có trách nhiệm trong việc bảo tồn di sản văn hóa.
C. Đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.
D. Chỉ có nhà nước mới có thẩm quyền trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

Câu 12. Câu 8. Lễ hội kéo co ngồi đền Trấn Vũ thường được tổ chức vào mùa nào?

- A. Mùa xuân. B. Mùa hạ. C. Mùa thu. D. Mùa đông.

Câu 13. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu văn minh?

- A. Trực tiếp lên án các hành vi đó. B. Phớt lờ, thờ ơ, không quan tâm.
C. Giả vờ không nhìn thấy. D. Cười, nói lớn tiếng

Câu 14. Theo em, chúng ta sẽ nhận được gì khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng?

- A. Sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh.
B. Sự dè bủ, xa lánh của mọi người.
C. Sự khó chịu của mọi người.
D. Không nhận được gì vì nơi công cộng toàn những người chúng ta không quen biết.

Câu 15. Mỗi khi An gặp bài toán khó, An thường nói: “Em thừa thầy, thừa cô cho em làm phiền một chút...” với thầy cô giáo trước khi hỏi bài tập. Theo em, An là người như thế nào?

- A. An là người có thái độ văn minh, tế nhị. B. An là người vô duyên.
C. An là người phiền phức. D. An là người không chân thành.

2. Tự luận:

Câu 1. Trình bày về tình hình chính trị của Kinh thành Đông Kinh thời Lê và Kinh thành Thăng Long thời Lý – Trần?

Câu 2. Nêu khái niệm nơi công cộng, văn hóa ứng xử nơi công cộng. Theo em, nguyên nhân của lỗi ứng xử thiếu lịch sự nơi công cộng của đại bộ phận thanh thiếu niên hiện nay là gì? Chia sẻ cách ứng xử của em trong những trường hợp sau đây:

- Trong phòng đọc của thư viện nhà trường, một số em học sinh lớp 6 đang trêu đùa, xô đẩy nhau.
- Bác hàng xóm thường xuyên xuyên không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.
- Trong thang máy, em gặp cô A đang mang bầu, tay xách nhiều túi đồ.
- Em thường xuyên bắt gặp Nam vứt rác bừa bãi ra lớp học.
- Trong công viên, các bạn đang giẫm lên hoa để chụp ảnh.

Câu 3. Viết đoạn văn 7 đến 10 câu giới thiệu đôi nét về 1 di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội mà em biết.



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

- Quan tâm, cảm thông, chia sẻ
- Học tập tự giác, tích cực
- Giữ chữ tín
- Bảo tồn di sản văn hóa

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1 : Thế nào là quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Ý nghĩa của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Em đã thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ qua các hành động cụ thể ?

Câu 2 :

a/ Thế nào là học tập tự giác và tích cực ? Nêu ý nghĩa của việc học tập tích cực và tự giác đối với bản thân?

b/ Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- **Ý kiến 1.** Chỉ các bạn học giỏi mới cần tự giác, tích cực trong học tập.
- **Ý kiến 2.** Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra.

Câu 3 : Em hiểu thế nào là giữ chữ tín? Nêu ý nghĩa và biểu hiện của giữ chữ tín? Bản thân em đã làm gì để trở thành người biết giữ chữ tín?

Câu 4: Thế nào là di sản văn hóa? Vì sao phải bảo tồn văn hóa? Phân biệt và so sánh các loại di sản văn hóa ? Em đã làm gì để góp phần giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Di tích Hoàng thành Thăng Long thuộc địa bàn nào của TP Hà Nội?

- A. Hoàn Kiếm. B. Đống Đa. C. Long Biên. D. Cầu Giấy.

Câu 2: “Hát quan họ” là điệu hát của dân tộc nào?

- A. Dao. B. Kinh. C. Mường. D. Thái.

Câu 3: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ?

- A. Thờ ơ trước khó khăn, đau khổ của người khác.
B. Giúp đỡ người khác với thái độ ban ơn, kẻ lẽ.
C. Không vui vẻ khi bạn đạt thành tích cao.
D. Lắng nghe, động viên, an ủi mọi người.

Câu 4: Di sản văn hóa nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Nhã nhạc cung đình Huế. B. Trống đồng Đông Sơn.
C. Bến Nhà Rồng. D. Khu di tích Mỹ Sơn.

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây trái với giữ chữ tín?

- A. Giữ đúng lời hứa của mình.
C. Hay trễ hẹn với bạn bè.

- B. Buôn bán hàng chất lượng.
D. Nói đi đôi với làm.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Cho tình huống sau:

H và N là bạn học cùng lớp và ở gần nhà nhau. H bị ốm và phải nghỉ học nhiều ngày. Để giúp đỡ H, buổi chiều N thường sang nhà đưa vở cho H chép bài và giải thích những chỗ khó hiểu cho bạn. M cùng lớp thấy vậy cho rằng N làm vậy là không đúng, vì học là nhiệm vụ của học sinh nên H phải tự học tập để hoàn thành nhiệm vụ thầy cô giao.

a/ Em nhận xét gì về việc làm của N?

b/ Theo em ý kiến của M như vậy có đúng không? Tại sao?

Bài tập 2: Cho tình huống sau:

Nhiều bạn khi đi thăm quan di tích Lam Kinh thường khắc tên mình lên đá, lên bức tượng, lên cây để đánh dấu nơi mình đã đến.

a/ Em hãy nhận xét về các hành vi đó?

b/ Nếu em ở đó em sẽ làm gì?

Bài tập 3: Cho tình huống sau:

Mỗi khi sang nhà T chơi, thấy T cặm cụi làm thêm những bài tập nâng cao, mở rộng kiến thức, H liền nói: "Cậu ngọc quá đây có phải là những bài tập thầy cô giao đâu mà phải làm. Chúng mình chỉ cần làm hết các bài trong sách giáo khoa là tốt lắm rồi!".

a/ Em có nhận xét gì về lời nói của H?

b/ Nếu là T, em sẽ nói gì với H?



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

- A. Xin cô giáo/ thầy giáo đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.
- B. Thử tiếp cận đề bài/ đề tài của dự án theo nhiều cách khác mà trước đây chưa từng thử qua, cố gắng tìm cách để cải thiện tốt nhất hiệu quả làm bài.
- C. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.
- D. Nhờ các bạn làm hộ bài tập/ dự án đó.

Câu 5. Khi một bạn trong lớp em không hiểu vô tình hay cố ý làm hỏng hộp bút mà em yêu thích nhất, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Bực tức ra mặt, quát to vào mặt bạn cho hả giận.
- B. Kể cho các bạn khác nghe về việc bạn làm hỏng hộp bút của em với thái độ hằn học, bực dọc.
- C. Ngay lập tức đòi bạn phải sửa hoặc đền lại cho mình hộp bút khác.
- D. Hỏi lí do vì sao bạn lại làm như vậy và nhẹ nhàng nói cho bạn này biết suy nghĩ của bản thân lúc này. Có thể đi dạo, hít thở sâu để giải tỏa cảm xúc tiêu cực lúc đó.

Câu 6. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

- A. Gọi ngay đến số 115.
- B. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.
- C. Không nên xen vào chuyện người khác..
- D. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

Câu 7. Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?

- A. Chế giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.
- B. Em sẽ tránh né, không chơi với bạn và chỉ chơi với những bạn có nhiều điểm mạnh.
- C. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.
- D. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.

Câu 8. Nếu nhận được một đơn hàng đồ ăn, thức uống không rõ từ người nào gửi đến trường cho mình em sẽ làm gì?

- A. Vui vẻ nhận và chia sẻ đồ ăn, thức uống cho các bạn khác trong lớp.
- B. Tuyệt đối không nhận đồ ăn, thức uống này và có thể báo cho thầy cô về những điều bất thường.
- C. Nhận đồ ăn, thức uống nhưng không dùng mà mời các bạn khác trong lớp dùng.
- D. Nhận đồ ăn, thức uống nhưng không dùng ở trường mà mang về nhà để dùng.

Câu 9. Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa biết kiểm soát bản thân?

- A. Không giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong người.
- B. Suy nghĩ về những điều tích cực.
- C. Hay nổi nóng khi bị các bạn trêu chọc.
- D. Hít thở đều và tập trung vào hít thở.

Câu 10. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?

- A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.
- B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.
- C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.
- D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

Câu 11. Nếu em vô tình phát hiện một bạn nữ trong lớp bị một anh lớp trên quấy rối (điện thoại, nhắn tin gạ gẫm, đe dọa, đờn bạn nữ trên đường đi học về để chộc ghẹo...), em sẽ làm gì?

- A. Kể cho các bạn cùng lớp nghe.
- B. Né tránh, coi như chưa từng biết việc này để giữ an toàn cho bản thân.
- C. Động viên bạn nữ không nên sợ hãi dẫn đến giấu diếm việc bị quấy rối, nhanh chóng báo với ba mẹ, thầy cô về mức độ bị quấy rối để được giúp đỡ.
- D. Tìm cách xa lánh bạn nữ để tránh việc bị quấy rối cùng.

Câu 12. Khi có một người bạn mới quen qua mạng xã hội ngỏ ý cho em một số tiền lớn để làm một việc trái với nội quy nhà trường và quy định của pháp luật, em sẽ làm gì?

- A. Không nhận lời nhưng giới thiệu cho một bạn khác trong lớp làm để kiếm tiền.
- B. Nhận lời làm một lần duy nhất để có được số tiền, sau đó không làm nữa và cắt đứt liên lạc với người này.
- C. Từ chối ngay và cắt đứt liên hệ với người này. Cảnh báo với các bạn khác trong lớp, trong trường về người bạn này, cách thức tiếp cận của người bạn này để các bạn khác đề phòng. Tìm cách báo cho ba mẹ, thầy cô hoặc cơ quan công an để được giúp đỡ.
- D. Suy nghĩ về lời đề nghị và chưa vội từ chối, vì có thể nhận lời sau.

Câu 13. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?

- A. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.
- B. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.
- C. Để những vật dùng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.
- D. Để vật dụng khắp mọi nơi để dễ dàng lấy bất cứ lúc nào.

Câu 14. Khi cả nhóm em được giao một bài tập khó thì em sẽ làm gì để cùng giải quyết với các bạn khác trong nhóm?

- A. Thảo luận với các bạn, lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ rõ ràng để mỗi bạn đảm nhận mỗi việc, tránh việc đùn đẩy để hoàn thành tốt bài tập được giao.
- B. Không quan tâm vì đây là bài tập nhóm, có những bạn khác sẽ làm.
- C. Làm sơ sài, qua loa cho xong phần việc của mình.
- D. Chỉ chọn nhiệm vụ, phần việc dễ dàng so với năng lực của bản thân.

Câu 15. Đâu không phải là biểu hiện của sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Không hoàn thành nhiệm vụ thầy cô đã phân công.
- B. Trao đổi, bàn bạc và hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện nhiệm vụ.
- C. Lắng nghe và chia sẻ với nhau trong cuộc sống.
- D. Tương tác giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 16. Nếu như trong lớp em có một bạn có hoàn cảnh khó khăn (nhà rất nghèo, mỗi ngày phải đi bộ đi học 7km vì không có xe đạp), bạn này lại là hàng xóm của em thì em sẽ làm gì?

- A. Không có việc làm cụ thể để giúp đỡ vì đã có cô giáo chủ nhiệm, ban cán sự lớp và các bạn khác trong lớp.
- B. Tìm cách giúp đỡ bạn những việc nhỏ như: chủ động chở bạn đi học hàng ngày, vận động các bạn trong lớp và tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô và các mạnh thường quân để

ủng hộ cho bạn một chiếc xe đạp.

C. Né tránh thời gian đi học của bạn để không phải chờ bạn đi cùng, tránh ảnh hưởng đến việc riêng của bản thân.

D. Không giao tiếp nhiều với bạn để tránh việc phải giúp đỡ.

Câu 17. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

A. Gọi ngay đến số 115.

B. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

C. Không nên xen vào chuyện người khác.

D. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.

Câu 18. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em sẽ làm gì?

A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.

B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.

C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.

D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm.

Câu 19. Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải tỏa cảm xúc đó bằng cách nào?

A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải tỏa.

B. Đập phá đồ đạc xung quanh.

C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.

D. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

Câu 20. Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về lợi ích của sự gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ?

A. Cần cù bù thông minh.

B. Ăn trông nòi, ngồi trông hướng.

C. Thua keo này bày keo khác.

D. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

2. Tự luận:

Câu 1.

a, Giới thiệu vài nét nổi bật, tự hào về trường mình (tên trường, cảnh quan, các hoạt động mà trường tổ chức,...).

Câu 2. Trình bày điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân và biện pháp em đã thực hiện để khắc phục điểm hạn chế đó.

Câu 3. Trình bày cách thức em đã thực hiện để vượt qua 1 khó khăn cụ thể trong học tập hoặc cuộc sống. Nêu cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn đó.

Câu 4. Em hãy nêu những việc làm để giúp nhà cửa, lớp học gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp.

Những thuận lợi và khó khăn khi sắp xếp nhà cửa, lớp học.

(Chú ý: HS tự ôn tập cách giải quyết tình huống ở các bài học)



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là nhân giống vô tính cây trồng, em hãy nêu các bước nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành?

Câu 2: Rừng là gì ? Rừng có vai trò như thế nào đối với môi trường và đời sống con người? Ở nước ta có những loại rừng phổ biến nào?

Câu 3: Em hãy nêu vai trò của rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng đặc dụng ?

Câu 4: Nêu quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần và cây con có bầu?

Câu 6: Nêu các phương pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm ?

Câu 7: Em hãy nêu quy trình giâm cành cho một đối tượng cây trồng phù hợp ở gia đình hoặc địa phương?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phần lá của cành giâm nhằm mục đích:

- A. giúp cây tăng khả năng quang hợp.
- B. kích thích cành giâm hình thành lá mới.
- C. giảm sự thoát hơi nước của cành giâm.
- D. kích thích cành giâm nhanh ra rễ.

Câu 2. Thời vụ trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc là mùa nào?

- A. Mùa đông và mùa hè.
- B. Mùa xuân và mùa thu.
- C. Mùa hè và mùa thu.
- D. Mùa đông và mùa xuân.

Câu 3. Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng:

- A. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu.
- B. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.
- C. Giúp tiết kiệm công lao động.
- D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng.

Câu 4. Con người thường thu hoạch nhãn, vải, chôm chôm bằng phương pháp

- A. Đào.
- B. Hái.
- C. Đập.
- D. Nhổ.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là một trong những yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt:

- A. Thu hoạch càng sớm càng tốt.
- B. Thu hoạch càng muộn càng tốt.
- C. Thu hoạch khi có nhu cầu sử dụng.
- D. Thu hoạch đúng thời điểm.

Câu 6. Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm:

- A. mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
- B. mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
- C. mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.
- D. mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

Câu 7. Phần lỏng của đất trồng giúp:

- A. cung cấp oxygen cho cây.
- B. cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.
- C. cung cấp nước cho cây.
- D. giúp cây đứng vững.

Câu 8. Vun xới giúp:

- A. hạn chế nơi trú ẩn của sâu.
- B. tạo điều kiện cây sinh trưởng, phát triển.
- C. hạn chế nơi trú ẩn của bệnh.
- D. giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng.

Câu 9. Để bảo vệ rừng, chúng ta **không** nên làm việc:

- A. Bảo vệ rừng đầu nguồn.
- B. Khai thác gỗ càng nhiều càng tốt.
- C. Tích cực trồng rừng.
- D. Chăm sóc rừng thường xuyên.

Câu 10. Có các cách bón phân nào?

- A. Theo hốc, bón trên lá.
- B. Rắc đều lên mặt luống, theo hàng, theo hốc.
- C. Rắc đều lên mặt luống, bón lên lá.
- D. Theo hàng, theo hốc.

Câu 11. Máy gặt được sử dụng để thu hoạch sản phẩm nào sau đây?

- A. Cà phê
- B. Chè
- C. Lạc
- D. Lúa

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những vai trò của rừng:

- A. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.
- B. Là nơi sống của động, thực vật rừng.
- C. Cung cấp gỗ cho con người.
- D. Điều hòa không khí.

Câu 13. Giâm cành là phương pháp:

- A. Nhân giống vô tính.
- B. Nhân giống hữu tính.
- C. Nhân giống vô tính và hữu tính.
- D. Nuôi cấy mô.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

- A. Áp dụng phương pháp thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.
- B. Thu hoạch hết sản phẩm cùng một thời điểm.

C. Sử dụng dụng cụ thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

D. Nhanh gọn, cẩn thận.

Câu 15. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa:

A. hạn chế nguồn sâu bệnh.

B. thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. bảo vệ môi trường.

D. giúp cây nhanh lớn.

Câu 16. Một trong những công việc thường làm ngay sau khi trồng cây con là:

A. Tưới nước đầy đủ.

B. Đào hố trồng cây.

C. Bón phân cho cây.

D. Làm cỏ dại.

Câu 17. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là:

A. cành già, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

B. cành non, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

C. cành bánh tẻ, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

D. cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

Câu 18. Phương pháp nhổ **không** áp dụng với cây trồng nào sau đây?

A. Lạc.

B. Su hào.

C. Nhãn.

D. Cà rốt.

Câu 19. Câu nào sau đây mô tả vai trò của rừng là bảo vệ môi trường?

A. Rừng cung cấp khí oxy, thu khí cacbonic.

B. Rừng cho nhiều sản phẩm gỗ: Bàn gỗ, cửa gỗ.

C. Rừng là nơi ở của động vật.

D. Rừng cho ta mật ong, thuốc nam.

Câu 20. Sản phẩm nào sau đây được sản xuất từ rừng phục vụ con người?

A. Vở, thước được làm từ gỗ.

B. Túi sách, giày dép được làm từ da bò nhập khẩu.

C. Thước, bút được làm từ kim loại.

D. Lược được làm từ nhựa.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

A blue ink signature of Phạm Thị Hải Yến.

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

A blue ink signature of Dương Thị Tươi.

Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC 7)
Năm học: 2025 - 2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:

- Khai trường
- Vì cuộc sống tươi đẹp
- Nhớ ơn thầy cô.

2. Ôn phần nhạc lí

- Nhịp lấy đà
- Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, số 2.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT 2 (MĨ THUẬT) 7
Năm học: 2025 - 2026

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 7 đến hết tuần 14

- Kiến thức về cách trang trí bìa sách với di sản văn hóa.
- Kiến thức về cách vẽ các khối hình trong không gian.
- Kiến thức về tạo một sản phẩm sáng tạo ứng dụng của mỹ thuật.

II. Một số dạng bài tập minh họa:

- Em hãy tạo một bìa sách với di sản văn hóa Việt Nam mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo sản phẩm ngôi nhà trong tranh mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3.. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm chao đèn trong trang trí kiến trúc. Chất liệu tự chọn.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp.

Ban Giám Hiệu



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Vũ Hồng Tâm

**UBND PHƯỜNG BÒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN: GDTC 7
Năm học: 2025 - 2026**

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy xa kiểu ngồi

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh đúng 4 giai đoạn của nhảy xa kiểu ngồi
- Nâng cao thành tích

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



Ban Giám Hiệu

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Đinh Lý Huỳnh